

Số: 1331/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, gồm những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Quan điểm

a) Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030 phải bám sát các quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển thanh niên; kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được của Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

b) Chiến lược phát triển thanh niên là một bộ phận cấu thành của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030, Chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021 - 2030 và Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc, các chỉ số phát triển thanh niên toàn cầu và khu vực ASEAN;

c) Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nguồn lực con người. Thanh niên phát huy vai trò là lực lượng xã hội to lớn, xung kích, sáng tạo, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

d) Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế để phát triển thanh niên Việt Nam; thực hiện các cam kết khu vực và quốc tế về phát triển thanh niên mà Việt Nam tham gia, ký kết.

2. Nguyên tắc

a) Bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng và trách nhiệm quản lý nhà nước về thanh niên của Chính phủ, các bộ, ngành, chính quyền các cấp; lưu ý tính đặc thù, đặc điểm vùng, miền và dân tộc, tôn giáo;

b) Các bộ, ngành và chính quyền địa phương cụ thể hóa nội dung Chiến lược thành cơ chế, chính sách phát triển thanh niên, bảo đảm phù hợp với hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước; gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cấp, từng ngành và cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong tổ chức thực hiện Chiến lược;

c) Bảo đảm phát huy vai trò, sự tham gia của các tổ chức chính trị, xã hội; tổ chức xã hội, nghề nghiệp; tổ chức kinh tế; các đoàn thể quần chúng nhân dân; cơ sở giáo dục; gia đình, xã hội và của thanh niên;

d) Nguồn lực thực hiện Chiến lược do Nhà nước bảo đảm và huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế, từ xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng thế hệ thanh niên Việt Nam phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, có ý chí tự cường, tự hào dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng vươn lên xây dựng đất nước; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến thức, trình độ học vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có ý chí lập thân, lập nghiệp, năng động, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ. Phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước và hội nhập quốc tế. Phát huy tinh thần cống hiến, xung kích, tình nguyện và nâng cao trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên

- Hằng năm, 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên, 80% thanh niên công nhân, 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

- Đến năm 2030, trên 70% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Mục tiêu 2. Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm.

- Đến năm 2030, 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 70% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở.

- Đến năm 2030, tăng 15% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; tăng 15% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020).

- Hằng năm, có ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật; phấn đấu đến năm 2030 đạt tỉ lệ 100%.

c) Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

- Hằng năm, 100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên các trường đại học, cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

- Hằng năm, 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.

- Đến năm 2030, phấn đấu 80% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 60% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên

việc làm tại chỗ. Hằng năm, có ít nhất 700.000 thanh niên được giải quyết việc làm.

- Đến năm 2030, tỉ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 7%; tỉ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 6%.

- Đến năm 2030, có ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phần đầu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sa thải, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch.

d) Mục tiêu 4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên

- Hằng năm, trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).

- Hằng năm, trên 60% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

đ) Mục tiêu 5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

- Hằng năm, trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn; 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.

- Đến năm 2030, ít nhất 50% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.

e) Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- Hằng năm, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.

- Đến năm 2030, phần đầu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp vụ, sở, phòng và tương đương; 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Hằng năm, 100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam các cấp và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp

a) Tăng cường phổ biến, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên đến các cấp, các ngành, bảo đảm thống nhất về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị trong việc chăm lo, bồi dưỡng và phát triển toàn diện thanh niên;

b) Chú trọng giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật, trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân, gia đình và xã hội. Kết hợp chặt chẽ giáo dục pháp luật với giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa; lịch sử, truyền thống và ý thức tự tôn dân tộc; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại;

c) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể nhân dân; phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên trong thực hiện Chiến lược.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thanh niên

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền các chính sách, pháp luật về thanh niên trên cơ sở Luật Thanh niên năm 2020, pháp luật có liên quan, các điều ước, thỏa thuận khu vực và quốc tế mà Việt Nam tham gia, ký kết;

b) Đổi mới cơ chế, chính sách nhằm huy động tối đa các nguồn lực phát triển thanh niên; chú trọng các chính sách đặc thù hỗ trợ nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

c) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng tài năng trẻ trong nước và tài năng trẻ đang công tác, học tập, sinh sống ở nước ngoài về tham gia xây dựng và phát triển đất nước;

d) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút thanh niên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, thanh niên tình nguyện đến công tác tại khu kinh tế - quốc phòng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật thanh niên năm 2020, Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên;

b) Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh niên phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện địa bàn; trong đó, chú trọng nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo;

c) Đẩy mạnh truyền thông về sự cần thiết và nhu cầu được nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe của thanh niên; trong đó, chú trọng đào tạo, nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông cho đội ngũ cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên. Tăng cường tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá, lạm dụng rượu, bia và các chất kích thích khác; dự phòng bệnh không lây nhiễm; phòng ngừa vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội trong thanh niên;

d) Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức giới thiệu, phổ biến các tác phẩm văn hóa nghệ thuật có giá trị nhân văn cao để định hướng, giáo dục thanh niên. Khuyến khích thanh niên tham gia hoạt động và sáng tạo trong văn hóa,

thể dục, thể thao; gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại;

đ) Phát triển mạng xã hội có định hướng tích cực, lành mạnh, đáp ứng nhu cầu của thanh niên trên không gian mạng; quản lý việc sử dụng mạng xã hội thiếu chuẩn mực, thiếu văn minh của thanh niên; có chế tài xử lý các hoạt động, dịch vụ, trò chơi trực tuyến thiếu lành mạnh, bạo lực gây tác động xấu đến thanh niên và xã hội.

4. Tăng cường cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ thanh niên

a) Đổi mới hình thức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thanh niên học tập, sáng tạo, nghiên cứu khoa học; thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; xây dựng các chương trình đào tạo ngoại ngữ trên mạng Internet nhằm tạo điều kiện để thanh niên là học sinh ở các vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi được tiếp cận, học tập miễn phí;

b) Triển khai cơ chế hợp tác giữa các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu với các tổ chức kinh tế; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động theo hướng hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động trong ngắn hạn và dài hạn; tổ chức các cuộc thi tay nghề, sáng kiến cho thanh niên;

c) Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ về việc làm và khởi nghiệp; định hướng và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp; chăm sóc sức khỏe; tư vấn và trợ giúp pháp lý cho thanh niên;

d) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ tư vấn tâm lý cho thanh niên; đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao, công trình phúc lợi xã hội cho thanh niên; trong đó, chú trọng đối tượng thanh niên di cư, thanh niên công nhân tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất.

5. Nguồn lực thực hiện Chiến lược

a) Nhà nước bảo đảm nguồn lực để tổ chức thực hiện Chiến lược, trong đó, bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên, kinh phí triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án phát triển thanh niên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với tình hình mới của các bộ, ngành, địa phương và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước;

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp trong nước và ngoài nước để triển khai thực hiện Chiến lược; tạo điều kiện duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp.

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong thực hiện Chiến lược

a) Tăng cường hợp tác quốc tế trong xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên; giao lưu thanh niên; tích cực, chủ động tham gia xây dựng, ký kết và thực hiện điều ước, thỏa thuận khu vực và quốc tế về thanh niên;

b) Nâng cao nhận thức của thanh niên về chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; tạo điều kiện để thanh niên tham gia các hoạt động hợp tác, giao lưu quốc tế về thanh niên;

c) Khai thác, phát huy hiệu quả sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế để thực hiện Chiến lược gắn với thực hiện và hoàn thành các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc, chỉ tiêu phát triển thanh niên toàn cầu và các cam kết, mục tiêu của Cộng đồng ASEAN.

7. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chiến lược

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện Chiến lược; **LuatVietnam**

b) Hoàn thiện hệ thống thông tin và chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam; nâng cao chất lượng dự báo xu hướng phát triển thanh niên trong từng giai đoạn cụ thể, làm cơ sở để đánh giá việc thực hiện và hoạch định chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

8. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức đoàn thể và thanh niên

a) Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và toàn xã hội trong việc chăm lo, bồi dưỡng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên; vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên;

b) Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp; Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam; Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam; Hội Sinh viên Việt Nam nhằm phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

c) Phát huy tính tích cực, chủ động của thanh niên trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội; tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát, phản biện chính sách, pháp luật về thanh niên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nội vụ là cơ quan thường trực giúp Thủ tướng Chính phủ

a) Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chiến lược; tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và phát động phong trào thi đua, công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chiến lược;

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, pháp luật về thanh niên phù hợp với thực tiễn, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn;

c) Kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên;

d) Đơn đốc, kiểm tra các bộ, ngành, cơ quan và địa phương xây dựng, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược khi xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm;

đ) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược và báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức sơ kết việc thực hiện Chiến lược vào năm 2025, tổng kết vào năm 2030.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Chiến lược; phát động phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chiến lược theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ;

c) Ban hành Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030 trên cơ sở Chiến lược đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và hướng dẫn của Bộ Nội vụ; xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm và từng giai đoạn với các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên cụ thể, phù hợp với điều kiện phát triển của ngành, lĩnh vực;

d) Lồng ghép các chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm;

đ) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp quy định trong Chiến lược theo chức năng, nhiệm vụ được phân công;

e) Bảo đảm kinh phí và huy động các nguồn lực hợp pháp trong nước và ngoài nước để thực hiện Chiến lược, Chương trình, đề án, dự án phát triển thanh niên;

g) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; lồng ghép các chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam vào hệ thống chỉ tiêu thống kê của các địa phương;

h) Kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

i) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chiến lược của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định.

3. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các bộ, ngành, cơ quan liên quan ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Y tế và các bộ, ngành, cơ quan liên quan xây dựng, triển khai chương trình giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản toàn diện trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan tổng hợp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án phát triển thanh niên trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan thông tin đại chúng chú trọng dành thời lượng phát sóng, số lượng bài viết để định hướng tuyên truyền, giáo dục thanh niên về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân, hướng nghiệp, kỹ năng sống; đẩy mạnh tuyên truyền việc tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên theo phân cấp quản lý;

b) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Chiến lược; phát động phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chiến lược theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ;

c) Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành Nghị quyết phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030; ban hành Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030 trên cơ sở Chiến lược đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và hướng dẫn của Bộ Nội vụ; xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm và từng giai đoạn với các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên cụ thể, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

d) Lồng ghép các chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm; lồng ghép các chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam vào hệ thống chỉ tiêu thống kê của địa phương và hoàn thiện hệ thống thông tin về thanh niên theo hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan;

đ) Kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên các cấp; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

e) Hằng năm, bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để tổ chức thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên của địa phương;

g) Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp dưới xây dựng, thực hiện Chương trình phát triển thanh niên; đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định.

8. Đề nghị Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược; tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chiến lược; phối hợp với Bộ Nội vụ và các bộ, ngành, cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược;

b) Hướng dẫn tổ chức đoàn thanh niên các cấp phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thanh niên ở địa phương xây dựng, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên của địa phương; thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thành tích thực hiện Chiến lược theo quy định của pháp luật;

c) Khuyến khích, huy động thanh niên tham gia đề xuất, xây dựng và tổ chức thực hiện các nội dung của Chiến lược;

d) Giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện Chiến lược theo quy định của pháp luật; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về thanh niên.

9. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia quản lý nhà nước và giám sát việc thực hiện Chiến lược.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án thực hiện Chiến lược. **LuatVietnam**

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.


2. Trong quá trình thực hiện Chiến lược, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ, ngành và địa phương phản ánh về Bộ Nội vụ để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, QHĐP (2). **111**

THỦ TƯỚNG



Phạm Minh Chính



Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN
THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THANH NIÊN VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2021 - 2030
(Kèm theo Quyết định số: 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

| STT | Cơ quan chủ trì thực hiện | Tên nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án | Cơ quan phối hợp thực hiện | Cấp trình | Thời gian trình | Thời gian thực hiện |
|-----|---------------------------|---|---|---------------------|-----------------------|-------------------------------------|
| 1. | Bộ Quốc phòng | Dự án “Tăng cường trí thức trẻ tình nguyện đến công tác tại các khu kinh tế - quốc phòng giai đoạn 2021 - 2030” | Các Bộ: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban Dân tộc; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | Thủ tướng Chính phủ | Năm 2020 ¹ | Từ năm 2021 - 2030 |
| | | Đề án “Hỗ trợ giải quyết việc làm cho thanh niên xuất ngũ” | Các bộ: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | Bộ Quốc phòng | Tháng 12/2021 | Tháng 01/2022 LuatVietnam |
| 2. | Bộ Công an | Đề án “Phòng chống ma túy trong thanh thiếu niên Việt Nam” | Bộ Nội vụ; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | Bộ Công an | Tháng 12/2021 | Từ năm 2022 - 2030 |

¹ Ngày 01/02/2021, Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo tại Văn bản số 780/VPCP-NC của Văn phòng Chính phủ: “Đồng ý tiếp tục thực hiện Dự án “Tăng cường trí thức trẻ tình nguyện đến công tác tại các Khu kinh tế - quốc phòng giai đoạn 2010 - 2020” theo Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 29/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ đến hết năm 2030”.

| STT | Cơ quan chủ trì thực hiện | Tên nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án | Cơ quan phối hợp thực hiện | Cấp trình | Thời gian trình | Thời gian thực hiện |
|-----|---------------------------|---|--|---------------------|-----------------|---------------------|
| 3. | Bộ Nội vụ | Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức trẻ cấp xã đến năm 2030" | Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Văn phòng Chính phủ; Ủy ban Dân tộc; Ban Tổ chức Trung ương; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | Thủ tướng Chính phủ | Tháng 3/2022 | Tháng 06/2022 |
| | | Đề án tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển kinh tế - xã hội tại các vùng nông thôn, miền núi, biên giới và hải đảo | Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn phòng Chính phủ; Ban Tổ chức Trung ương; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | Thủ tướng Chính phủ | Tháng 6/2022 | Tháng 10/2022 |
| | | Kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên trong cả nước đáp ứng yêu cầu phát triển thanh niên trong giai đoạn mới | Bộ Tài chính; Văn phòng Chính phủ; Ban Tổ chức Trung ương; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | Chính phủ | Tháng 10/2022 | Tháng 01/2023 |
| 4. | Bộ Tư pháp | Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước cho thanh niên, đặc biệt những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống, học tập và việc làm của thanh niên | Bộ Thông tin và Truyền thông; các bộ, ngành liên quan | Bộ Tư pháp | Hằng năm | Hằng năm |

| STT | Cơ quan chủ trì thực hiện | Tên nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án | Cơ quan phối hợp thực hiện | Cấp trình | Thời gian trình | Thời gian thực hiện |
|-----|---------------------------|---|---|---------------------|-----------------|---------------------|
| | | Đẩy mạnh phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của thanh niên; gắn giáo dục pháp luật với giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống văn hóa | Bộ Thông tin và Truyền thông; các bộ, ngành liên quan | Bộ Tư pháp | Hằng năm | Hằng năm |
| | | Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức tìm hiểu, chấp hành pháp luật cho thanh niên trong thời kỳ mới". | Các Bộ: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban Dân tộc; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2022 | Tháng 01/2023 |
| | | Đề án "Nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật cho thanh niên thuộc nhóm dễ bị tổn thương, thanh niên lao động tự do và thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi" | Các bộ: Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Ủy ban Dân tộc; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2022 | Tháng 3/2023 |
| 5. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Đề án "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030" | Các Bộ: Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | Thủ tướng Chính phủ | Tháng 6/2022 | Tháng 9/2022 |

| STT | Cơ quan chủ trì thực hiện | Tên nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án | Cơ quan phối hợp thực hiện | Cấp trình | Thời gian trình | Thời gian thực hiện |
|-----|-------------------------------------|---|--|-------------------------------------|-----------------|---------------------|
| 6. | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Đề án "Đào tạo và phát triển kỹ năng mềm cho thanh niên và học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp" | Các Bộ: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Tháng 12/2021 | Tháng 01/2022 |
| | | Đề án "Xây dựng trung tâm văn hóa - thể thao giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 -2025" | Các Bộ: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Tháng 12/2021 | Tháng 01/2022 |
| 7. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Ban hành Văn bản hướng dẫn cụ thể để thống nhất thực hiện Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học, công nghệ tại Việt Nam | Các bộ: Nội vụ, Ngoại giao | Bộ Khoa học và Công nghệ | Tháng 12/2021 | Tháng 01/2022 |
| 8. | Bộ Y tế | Ban hành chính sách nhằm giảm thiểu tiêu thụ thuốc lá và thuốc lá điện tử, bóng cười và các loại chất sử dụng trong hít, hút, ngửi gây ảo giác và gây nghiện trong thanh niên | Các bộ: Nội vụ, Công thương, Công an, Tư pháp | Bộ Y tế | Tháng 6/2022 | Tháng 9/2022 |

| STT | Cơ quan chủ trì thực hiện | Tên nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án | Cơ quan phối hợp thực hiện | Cấp trình | Thời gian trình | Thời gian thực hiện |
|-----|---------------------------------|--|---|---------------------------------|-----------------|---------------------|
| | | Ban hành tài liệu truyền thông, giáo dục sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục toàn diện cho cán bộ y tế và cộng đồng | Các Bộ: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | Bộ Y tế | Tháng 6/2022 | Tháng 11/2022 |
| | | Xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia truyền thông về tác hại của lạm dụng muối, đường trong khẩu phần ăn, các bệnh rối loạn chuyển hóa do dinh dưỡng và lười vận động, dự phòng một số bệnh truyền nhiễm cơ bản và bệnh không truyền nhiễm cơ bản | Các Bộ: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Quốc phòng, Công an | Bộ Y tế | Tháng 01/2022 | Tháng 03/2022 |
| 9. | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Chương trình phát triển văn hóa đọc và hoàn thiện kỹ năng thông tin cho thanh niên | Các Bộ: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Tháng 12/2023 | Từ năm 2024 - 2030 |
| 10. | Bộ Ngoại giao | Đề án "Đào tạo, tập huấn kiến thức và kỹ năng đối ngoại cho thanh niên Việt Nam" | Các Bộ: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân | Bộ Ngoại giao | Tháng 02/2022 | Tháng 6/2022 |

| STT | Cơ quan chủ trì thực hiện | Tên nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án | Cơ quan phối hợp thực hiện | Cấp trình | Thời gian trình | Thời gian thực hiện |
|-----|--|--|--|--------------------------|-----------------|---------------------|
| | | | dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các tỉnh, thành đoàn | | | |
| 11. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Đề án "Hỗ trợ thanh niên nông thôn khởi nghiệp, phát triển kinh tế gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm nông - lâm - ngư (OCOP)" | Các bộ, ngành trung ương; các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2021 | Từ năm 2022 - 2030 |
| | | Đề án "Tăng cường năng lực cho thanh niên vùng biên giới, hải đảo phục vụ công tác xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu" | Các bộ, ngành trung ương; các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2021 | Từ năm 2022 - 2030 |
| 12. | Đài Truyền hình Việt Nam | Xây dựng chuỗi các chương trình truyền thông về giáo dục đạo đức, lối sống, hướng nghiệp và kỹ năng tương lai cho thanh niên Việt Nam trên các hạ tầng của kênh truyền hình giáo dục quốc gia VTV7 | Các Bộ: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | Đài Truyền hình Việt Nam | Tháng 12/2022 | Từ năm 2023 - 2030 |
| 13. | Thông tấn xã Việt Nam | Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 | Các Bộ: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | Thông tấn xã Việt Nam | Hằng năm | Hằng năm |

| STT | Cơ quan chủ trì thực hiện | Tên nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án | Cơ quan phối hợp thực hiện | Cấp trình | Thời gian trình | Thời gian thực hiện |
|-----|----------------------------------|--|--|---------------------|-----------------|---------------------|
| 14. | Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh | Đề án "Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi trên không gian mạng" | Các Bộ: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2021 | Từ năm 2022 - 2030 |
| | | Đề án "Phát hiện, bồi dưỡng và phát huy tài năng trẻ Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025" | Các Bộ: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ | Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2021 | Từ năm 2022 - 2025 |
| | | Đề án "Nâng cao năng lực số cho thanh niên Việt Nam" giai đoạn 2022 - 2025" | Các Bộ: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội | Thủ tướng Chính phủ | Tháng 01/2022 | Từ năm 2022 - 2025 |
| | | Đề án hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp | Các Bộ: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội | Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2021 | Từ năm 2022 - 2030 |
| | | Đề án thành lập Quỹ hỗ trợ sáng kiến vì cộng đồng | Các bộ, ngành, tổ chức, cá nhân liên quan | Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2021 | Từ năm 2022 - 2030 |
| | | Đề án "Nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế cho thanh thiếu niên Việt Nam giai đoạn 2022 - 2030" | Các bộ: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngoại giao | Thủ tướng Chính phủ | Tháng 01/2022 | Từ năm 2022 - 2030 |
| | | Đề án "Tăng cường năng lực quản lý, điều phối hoạt động tình nguyện cho đội ngũ cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam các cấp" | Bộ Nội vụ; các bộ, cơ quan liên quan | Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2021 | Từ năm 2022 - 2030 |